



Số: 525 /2026/BC-TCKT

V/v: Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt gửi nội dung công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

- Thông tin doanh nghiệp
 - Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
 - Số ĐKKD: 32/UBCK - GPHĐKD, Ngày cấp: 21/12/2006, Nơi cấp: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, phường Bến Thành, TP.HCM
 - Số điện thoại: (84.28) 6299 2006 – Email: info@vds.com.vn
 - Loại hình doanh nghiệp: Công ty Chứng khoán có cổ phiếu niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM.
 - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Chứng khoán
 - Mã số thuế: 0304734965
- Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:
 - Thông tin tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu định kỳ
 - Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2026 đến 30/06/2026)
 - Ngày thống kê: 30/06/2026
 - Nội dung báo cáo:



TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

ĐVT: Triệu đồng

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối ngày 30/06/2026	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đảm phân với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi
1	VDS12501	500.000	0	Lãi	04/01/2026	05/01/2026	05/01/2026	8,20%	3.482,19	3.482,19	-	-		
2	VDS12501	500.000	0	Lãi	04/02/2026	04/02/2026	04/02/2026	8,20%	3.482,19	3.482,19	-	-		
3	VDS12501	500.000	0	Lãi	04/03/2026	04/03/2026	04/03/2026	8,20%	3.145,21	3.145,21	-	-		
4	VDS12501	500.000	0	Gốc	04/03/2026	04/03/2026	04/03/2026	8,20%	500.000,00	500.000,00	-	-		
5	VDS12502	659.100	0	Lãi	13/01/2026	13/01/2026	13/01/2026	8,00%	4.478,27	4.478,27	-	-		
6	VDS12502	659.100	0	Lãi	13/02/2026	13/02/2026	13/02/2026	8,00%	4.478,27	4.478,27	-	-		
7	VDS12502	659.100	0	Lãi	13/03/2026	13/03/2026	13/03/2026	8,00%	4.044,89	4.044,89	-	-		
8	VDS12502	659.100	0	Lãi	13/04/2026	13/04/2026	13/04/2026	8,00%	4.478,27	4.478,27	-	-		
9	VDS12502	659.100	0	Lãi	13/05/2026	13/05/2026	13/05/2026	8,00%	4.333,81	4.333,81	-	-		
10	VDS12502	659.100	0	Gốc	13/05/2026	13/05/2026	13/05/2026	8,00%	659.100,00	659.100,00	-	-		
11	VDS12503	800.000	800.000	Lãi	22/01/2026	22/01/2026	22/01/2026	8,00%	5.435,62	5.435,62	-	-		

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối ngày 30/06/2026	Trả lãi/Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi
12	VDS12503	800.000	800.000	Lãi	22/02/2026	23/02/2026	23/02/2026	8,00%	5.435,62	5.435,62	-	-		
13	VDS12503	800.000	800.000	Lãi	22/03/2026	23/03/2026	23/03/2026	8,00%	4.909,59	4.909,59	-	-		
14	VDS12503	800.000	800.000	Lãi	22/04/2026	22/04/2026	22/04/2026	8,00%	5.435,62	5.435,62	-	-		
15	VDS12503	800.000	800.000	Lãi	22/05/2026	22/05/2026	22/05/2026	8,00%	5.260,27	5.260,27	-	-		
16	VDS12503	800.000	800.000	Lãi	22/06/2026	22/06/2026	22/06/2026	8,00%	5.435,62	5.435,62	-	-		
17	VDS12504	1.000.000	1.000.000	Lãi	07/01/2026	07/01/2026	07/01/2026	8,00%	6.794,52	6.794,52	-	-		
18	VDS12504	1.000.000	1.000.000	Lãi	07/02/2026	09/02/2026	09/02/2026	8,00%	6.794,52	6.794,52	-	-		
19	VDS12504	1.000.000	1.000.000	Lãi	07/03/2026	09/03/2026	09/03/2026	8,00%	6.136,99	6.136,99	-	-		
20	VDS12504	1.000.000	1.000.000	Lãi	07/04/2026	07/04/2026	07/04/2026	8,00%	6.794,52	6.794,52	-	-		
21	VDS12504	1.000.000	1.000.000	Lãi	07/05/2026	07/05/2026	07/05/2026	8,00%	6.575,34	6.575,34	-	-		
22	VDS12504	1.000.000	1.000.000	Lãi	07/06/2026	08/06/2026	08/06/2026	8,00%	6.794,52	6.794,52	-	-		
23	VDS12601	70.000	70.000	Lãi	04/04/2026	06/04/2026	06/04/2026	8,50%	484,38	484,38	-	-		



STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối ngày 30/06/2026	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi
24	VDS12601	70.000	70.000	Lãi	04/05/2026	04/05/2026	04/05/2026	8,50%	489,04	489,04	-	-		
25	VDS12601	70.000	70.000	Lãi	04/06/2026	04/06/2026	04/06/2026	8,50%	505,34	505,34	-	-		
26	VDS12602	128.900	128.900	Lãi	12/06/2026	12/06/2026	12/06/2026	9,00%	934,25	934,25	-	-		

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

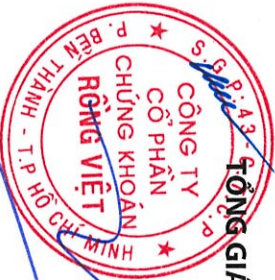


HOÀNG VŨ QUỲNH NHƯ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, P. TCKT

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THU HUỖN